

BÀI 35: VẦN UÔI – ƯƠI

I. Mục tiêu:

- Học sinh học được: uôi, ươi, nải chuối, múi bưởi; từ và câu ứng dụng.
- Viết được: uôi, ươi, nải chuối, múi bưởi.
- Luyện nói từ 2- 3 câu theo chủ đề: Chuối, bưởi, vú sữa.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

- Tranh trong sách giáo khoa, bộ chữ học vần thực hành.
- Vật mẫu: nải chuối, múi bưởi và từ ứng dụng.

2. Học sinh:

- Sách, bảng con, bộ đồ dùng tiếng việt.

III. Hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định: 2. Bài cũ: Vần ui – ưi. - Học sinh đọc bài sách giáo khoa. - Cho học sinh viết bảng con: cái túi, vui vẻ, gửi quà, gửi mùi. - Nhận xét cho điểm. 3. Bài mới: a. Giới thiệu: Hôm nay chúng ta học bài vần uôi – ươi → ghi tựa. - Giáo viên ghi tựa bài. b. Bài học: * Dạy vần uôi: - Phân tích vần uôi - Cho học sinh ghép vần uôi. - Nhận xét, cho học sinh đọc cá nhân, lớp.	- Hát vui - Học sinh đọc bài theo yêu cầu của giáo viên. - Học sinh viết bảng con - Học sinh nhắc lại tựa bài - Vần uôi được tạo bởi uô đứng trước âm i đứng sau.

- Chữa lỗi phát âm cho học sinh. - Để được tiếng chuối ta ghép thêm âm và dấu gì nữa? - Nhận xét cho học sinh đọc cá nhân, lớp. - Chữa lỗi phát âm cho học sinh. - Tranh vẽ gì? - Cho học sinh đọc uôi – chuối – nải chuối (cá nhân, lớp). * Dạy vần ươi: Quy trình tương tự vần uôi. - Phân tích vần ươi. - Giáo viên nhận xét và nói ươi là âm đôi. - So sánh vần ươi với uôi. - Cho học sinh đọc: ươi – bưởi – múi bưởi (cá nhân, lớp). - Chữa lỗi phát âm cho học sinh. * Hướng dẫn học sinh viết: uôi, ươi, nải chuối, múi bưởi. - Cho học sinh viết bảng con. - Nhận xét cho học sinh đọc. * Đọc từ ứng dụng: - Cho học sinh đọc thầm rồi lên gạch chân tiếng có vần vừa học. - Giáo viên đọc mẫu giải nghĩa từ. - Cho 2 – 3 học sinh đọc. Giáo viên nhận xét tiết học. Hát múa chuyển tiết 2.	- Học sinh ghép vần uôi. - Học sinh đọc: uô – i – uôi. - Để được tiếng chuối ta ghép thêm âm ch trước vần uôi, dấu sắc trên ô. Học sinh ghép tiếng chuối. - Học sinh đọc cá nhân, lớp. - Nải chuối. Học sinh đọc. - Học sinh đọc cá nhân, lớp. - Vần ươi được tạo bởi ươ đứng trước âm i đứng sau. - Giống đều có âm i ở sau. Khác vần ươi bắt đầu bằng ươ. - Học sinh ghép và đọc. - Học sinh đọc cá nhân, lớp. - Học sinh quan sát. - Học sinh viết bảng con. - Học sinh đọc. - Học sinh đọc thầm rồi lên gạch chân tiếng: tuổi, buổi, lưới, tươi cười. - 2 - 3 học sinh đọc.
--	--

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
4. Luyện tập: a. Luyện đọc: Cho học sinh đọc lại bài ở tiết 1 cá nhân, lớp. - Chữa lỗi phát âm cho học sinh. * Đọc câu ứng dụng: - Giáo viên đính tranh trong sách giáo khoa trang 73. - Tranh vẽ gì? - Hai chị em đang chơi vào thời gian nào? Sao em biết? - Em nào đọc câu ứng dụng. - Giáo viên đọc mẫu. - Cho 2 -3 học sinh đọc. b. Luyện viết: - Nhắc lại tư thế ngồi viết. - Giáo viên viết mẫu hướng dẫn quy trình viết. - Chấm điểm nhận xét. c. Luyện nói: - Cho học sinh đọc tên bài. - Giáo viên treo tranh trong sách giáo khoa. - Tranh vẽ gì? + Trong 3 thứ quả này, em thích quả nào nhất? + Vườn nhà em trồng cây gì? + Vú sữa chín có màu gì? + Khi bóc vỏ bao ngò quả bưởi thấy gì? 5. Củng cố, dặn dò: - Giáo viên chỉ bảng. - Tìm tiếng có vần vừa học trong SGK. - Giáo viên nhận xét tuyên dương.	- Học sinh đọc lại bài ở tiết 1 cá nhân, lớp. - Học sinh quan sát. - Hai chị em đang chơi ghép chữ.... - Hai chị em đang chơi vào buổi tối vì ngòai cửa có trăng sao... - Học sinh đọc câu ứng dụng cá nhân, lớp. - 2 – 3 học sinh đọc. - Học sinh nêu - Học sinh theo dõi và viết vào vở tập viết. - Chuối, bưởi, vú sữa. - Học sinh quan sát tranh. + Học sinh lên chỉ vào hình và nói: chuối, bưởi, vú sữa. + Học sinh nêu + Vú sữa chín có màu vàng, đỏ... + Khi bóc quả bưởi thấy múi bưởi. - Học sinh theo dõi đọc bài. - Học sinh tìm và đọc lên.

- Về xem lại bài.	
-------------------	--